

Số: 39/2019/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 20 tháng 12 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy chế quản lý, vận hành và sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 5 năm 2015;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật Viễn thông ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng ngày 19 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật An ninh mạng ngày 12 tháng 6 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 43/2017/TT-BTTTT ngày 19 tháng 12 năm 2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định mức giá cước tối đa dịch vụ trên mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 27/2017/TT-BTTTT ngày 20 tháng 10 năm 2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý, vận hành, kết nối, sử dụng và bảo đảm an toàn thông tin trên mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 12/2019/TT-BTTTT ngày 05 tháng 11 năm 2019 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 27/2017/TT-BTTTT ngày 20 tháng 10 năm 2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý, vận hành, kết nối, sử dụng và bảo đảm an toàn thông tin trên mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại tờ trình số 74/TTr- STTTT ngày 04 tháng 12 năm 2019 về việc ban hành quy chế quản lý, vận hành và sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý, vận hành và sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2020.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Ủy ban Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị- xã hội cấp tỉnh; Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu quốc hội;
- Sở Tư pháp;
- Như Điều 3;
- Cổng TTĐT tỉnh, Công báo điện tử tỉnh;
- Báo Tuyên Quang, đài PTTH tỉnh;
- CVP, Phó CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT. (Tùng CNTT 02)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thế Giang

QUY CHẾ

Quản lý, vận hành và sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 39/2019/QĐ-UBND, ngày 20/12/2019
của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)*

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về quản lý, vận hành và sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II (sau đây viết tắt là mạng TSLCD cấp II) trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân (gọi chung là đơn vị) tham gia quản lý, vận hành và sử dụng mạng TSLCD cấp II trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Chương II QUẢN LÝ, VẬN HÀNH VÀ SỬ DỤNG MẠNG TSLCD CẤP II

Điều 3. Nguyên tắc quản lý, vận hành và sử dụng mạng TSLCD cấp II

1. Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc phát triển, mở rộng quy mô của hệ thống mạng TSLCD cấp II.

2. Sở Thông tin và Truyền thông chịu trách nhiệm quản lý nhà nước đối với hệ thống mạng TSLCD; các đơn vị sử dụng mạng TSLCD cấp II trong quá trình kết nối, khai thác, sử dụng mạng TSLCD cấp II có trách nhiệm quản lý, vận hành và bảo vệ thiết bị lắp đặt tại đơn vị mình theo quy định.

3. Quản lý, vận hành và sử dụng mạng TSLCD cấp II phải đảm bảo tăng cường quản lý, khai thác và sử dụng tài nguyên mạng của các đơn vị; nâng cao hiệu quả, chất lượng ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các đơn vị.

Điều 4. Quy định quản lý, vận hành và sử dụng mạng TSLCD cấp II

1. Các đơn vị sử dụng mạng TSLCD cấp II sử dụng dịch vụ được cung cấp trên mạng TSLCD cấp II theo quy định tại Thông tư số 27/2017/TT-BTTTT, ngày 20/10/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý, vận hành, kết nối, sử dụng và đảm bảo an toàn thông tin trên mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước.

2. Doanh nghiệp viễn thông cung cấp kết nối cho mạng TSLCD cấp II tham gia quản lý và vận hành mạng TSLCD cấp II trên địa bàn tỉnh.

3. Các thông tin truyền tải trên mạng TSLCD cấp II phải tuân thủ pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước, mã hóa bằng mật mã cơ yếu.

4. Các hành vi vi phạm ảnh hưởng đến an toàn, bảo mật của mạng truyền số liệu chuyên dùng phải được phát hiện kịp thời và xử lý theo quy định của pháp luật.

5. Chi phí sử dụng mạng TSLCD cấp II sẽ được bảo đảm từ nguồn ngân sách nhà nước và áp dụng theo khoản 1, điều 2 Thông tư số 43/2017/TT-BTTTT ngày 29/12/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định mức giá cước tối đa dịch vụ trên mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước.

Điều 5. Các ứng dụng khai thác qua mạng TSLCD cấp II

1. Công dịch vụ công trực tuyến tỉnh Tuyên Quang.

2. Phần mềm quản lý văn bản và điều hành.

3. Hệ thống thư điện tử công vụ.

4. Phần mềm Một cửa điện tử.

5. Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung đặt tại Trung tâm dữ liệu của tỉnh.

6. Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến.

7. Phần mềm Quản lý Cán bộ, công chức, viên chức.

8. Các ứng dụng chuyên ngành khác có yêu cầu liên thông, luân chuyển dữ liệu giữa các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh; các ứng dụng do Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai đồng bộ trong thời gian tới.

Chương III

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC ĐƠN VỊ LIÊN QUAN

Điều 6. Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông

1. Chủ trì tuyên truyền, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc quản lý, vận hành và sử dụng mạng TSLCD cấp II.

2. Quản lý các kết nối, cấu hình phần mềm hệ thống trên các thiết bị mạng, hồ sơ hệ thống mạng, các vùng địa chỉ mạng TSLCD cấp II.

3. Chỉ đạo, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp viễn thông thực hiện các quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn mạng và thông tin trên mạng TSLCD cấp II.

4. Báo cáo Cục Bưu điện Trung ương khi có kết nối giữa các điểm mạng TSLCD cấp II thuộc doanh nghiệp viễn thông khác nhau trên địa bàn tỉnh.

5. Hướng dẫn, hỗ trợ kỹ thuật, tập huấn, đào tạo kiến thức quản trị hệ thống, an toàn mạng, bảo mật thông tin, quản lý và khai thác mạng TSLCD cấp II nhằm giúp các tổ chức, cá nhân sử dụng hiệu quả và bảo đảm an toàn thông tin trên mạng truyền số liệu chuyên dùng.

6. Nghiên cứu, đề xuất nâng cấp, mở rộng, duy trì và phát triển mạng TSLCD cấp II nhằm cung cấp hạ tầng kỹ thuật đáp ứng kịp thời việc triển khai các ứng

dụng công nghệ thông tin của mạng TSLCD cấp II trên địa bàn tỉnh.

7. Phối hợp với các tổ chức có liên quan thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn kiến trúc hạ tầng và an ninh thông tin đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về an toàn, an ninh thông tin.

8. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định tại điều 18 thông tư số 27/2017/TT-BTTTT và khoản 8 điều 1 Thông tư số 12/2019/TT-BTTTT ngày 05 tháng 11 năm 2019 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 27/2017/TT-BTTTT ngày 20 tháng 10 năm 2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý, vận hành, kết nối, sử dụng và bảo đảm an toàn thông tin trên Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước (thông tư số 12/2019/TT-BTTTT).

Điều 7. Trách nhiệm của doanh nghiệp viễn thông cung cấp hạ tầng kết nối và dịch vụ cho mạng TSLCD cấp II

1. Phối hợp với các tổ chức có liên quan

a) Điều hành, kết nối mạng đường trục với các mạng nội bộ của các cơ quan, đơn vị từ cấp tỉnh tới cấp xã theo thực tế ứng dụng, phát triển CNTT trên cơ sở yêu cầu kết nối của các tổ chức và theo chỉ đạo của Sở Thông tin và Truyền thông;

b) Quản lý, duy trì, vận hành, khai thác, khắc phục sự cố, bảo dưỡng các thiết bị thuộc hệ thống mạng TSLCD cấp II bảo đảm kết nối thông suốt, liên tục trong phạm vi toàn tỉnh;

c) Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng mạng TSLCD cấp II sau khi lắp đặt.

2. Đảm bảo các yêu cầu về chất lượng đường truyền và an toàn, an ninh thông tin đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân sử dụng”.

3. Xây dựng các giải pháp xử lý sự cố, hệ thống thiết bị dự phòng và nhân lực để đảm bảo cơ sở hạ tầng mạng TSLCD cấp II được hoạt động liên tục và an toàn.

4. Triển khai lắp đặt mới, mở rộng kết nối mạng TSLCD cấp II không nằm trong Kế hoạch phát triển, mở rộng phải có văn bản xin ý kiến Sở Thông tin và Truyền thông;

5. Chủ động nâng cấp cơ sở hạ tầng kỹ thuật viễn thông và phần mềm quản lý, vận hành mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II, đảm bảo đáp ứng yêu cầu kỹ thuật và chất lượng dịch vụ tại địa phương.

6. Thực hiện công khai giá cước dịch vụ trên mạng TSLCD cấp II theo đúng quy định tại khoản 2, điều 2 thông tư số 43/2017/TT-BTTTT.

7. Kịp thời huy động hạ tầng, năng lực của doanh nghiệp để Cục Bưu điện Trung ương phục vụ thông tin khẩn cấp theo yêu cầu của các cơ quan Đảng, Nhà nước tại Trung ương.

8. Kịp thời thông báo các loại cước phí, dịch vụ, chính sách sử dụng dịch vụ mới ban hành theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông trên địa bàn tỉnh.

9. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định tại điều 16 thông tư 27/2017/TT-BTTTT và khoản 8 điều 1 thông tư số 12/2019/TT-BTTTT.

Điều 8. Trách nhiệm của các đơn vị sử dụng mạng TSLCD cấp II

1. Các đơn vị sử dụng mạng TSLCD cấp II khi kết nối vào mạng TSLCD cấp II phải tuyệt đối tuân thủ những quy định về quản lý, vận hành và sử dụng mạng TSLCD cấp II.

2. Cử cán bộ tham gia đầy đủ các buổi hội nghị, lớp tập huấn, chương trình đào tạo do cơ quan có thẩm quyền tổ chức.

3. Không thực hiện truy cập trái phép vào mạng TSLCD cấp II.

4. Không tự ý cài đặt, tháo gỡ, di chuyển, can thiệp không đúng thẩm quyền vào các thiết bị đã thiết lập trên mạng TSLCD cấp II vào các mục đích không thuộc phạm vi, chức năng, nhiệm vụ; không cung cấp, phát tán thông tin không được pháp luật cho phép; không cố tình gây mất an toàn, an ninh thông tin.

5. Không tiết lộ sơ đồ tổ chức hệ thống mạng, mật khẩu truy nhập các ứng dụng trên mạng TSLCD cấp II cho các tổ chức, cá nhân không đúng thẩm quyền.

6. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định tại điều 19 thông tư 27/2017/TT-BTTTT khoản 9 điều 1 thông tư số 12/2019/TT-BTTTT.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn và tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này cho các đơn vị trên địa bàn tỉnh; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc các đơn vị nghiêm túc thực hiện quy chế này.

2. Người đứng đầu các đơn vị kết nối vào mạng TSLCD cấp II chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Quy chế này tại đơn vị mình.

3. Cán bộ, công chức, viên chức tại các đơn vị khi tham gia khai thác hệ thống mạng TSLCD cấp II có trách nhiệm thực hiện nghiêm quy chế này.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thế Giang

